

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Giới thiệu về dự án:

- Chủ đầu tư: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH thương mại xây dựng Trung Kim.
- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 25: Thi công Xây dựng đường ĐT.841, đường C1 (bao gồm chi phí dự phòng 5%)
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công (Vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025, vốn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ)

b) Các căn cứ:

- Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 17/4/2025 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BQL ngày 22/8/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (bao gồm dự toán) gói thầu số 25 thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BQL ngày 27/8/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu) các gói thầu số 24, 25, 26 và bổ sung gói thầu tư vấn số 02A - Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định danh sách đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thẩm định kết quả LCNT các gói thầu thi công xây dựng, thiết kế, tư vấn thuộc dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-BQL ngày 29/8/2025 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 25 – Thi công xây dựng đường ĐT 841, đường C1 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng:

- Địa điểm xây dựng: xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự; xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự; tỉnh Đồng Tháp (*nay là xã Thường Phước và phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp*)

d) Quy mô đầu tư xây dựng:

### **d1. Hệ thống đường giao thông:**

- **Đầu tư xây dựng đường ĐT.841:** Tổng chiều dài 485,99m

+ Từ ĐCT đến km0+192,122: chiều dài 192,122, mặt đường bê tông cốt thép rộng 31m – 60,25m, vỉa hè bao gồm (bó vỉa, bó nền, hệ thống chiếu sáng, cây xanh).

+ Từ 0+192,122 đến CCT: chiều dài 293,868, mặt đường bê tông nhựa rộng 22,8m – 46,5m, vỉa hè bao gồm (bó vỉa, bó nền, hệ thống chiếu sáng, cây xanh)

+ Tại các vị trí tiếp giáp đường hiện hữu đều có thiết kế vuốt nổi, mở rộng, bo cong.

- **Xây dựng đường C1:** Tổng chiều dài 487,285 mặt đường bê tông nhựa rộng 7,5m – 31m, vỉa hè bao gồm (bó vỉa, bó nền, hệ thống chiếu sáng, cây xanh), tại các vị trí tiếp giáp đường hiện hữu đều có thiết kế vuốt nổi, mở rộng, bo cong.

### **d2. Hệ thống vỉa hè – dải phân cách:**

- Bó vỉa loại 1: Tổng chiều dài bó vỉa trên tuyến đường ĐT.841 và đường C1 là 1637,9m (bao gồm bên phải và bên trái tuyến). Bó vỉa dạng vát xiên, rộng 0,6m sử dụng bê tông đá 1x2 M300.

- Bó vỉa loại 2: Tổng chiều dài bó vỉa trên đường ĐT.841 là 389,4m, Bó vỉa dạng thẳng đứng, rộng 0,20m, được bố trí xung quanh dải phân cách loại 1 và dải phân cách loại 2.

- Vỉa hè: Tổng diện tích lát gạch vỉa hè trên tuyến đường ĐT.841 và đường C1 là 6228,44m<sup>2</sup> (đã trừ vị trí bồn trồng cây và hố ga).

- Bó nền : Rộng 0,15cm, chiều dài bó nền 1548m, cao 0,36m. Bó nền bằng bê tông đá 1x2 M200.

- Dãy phân cách loại 1: Diện tích 48m<sup>2</sup>, thành dãy phân cách là bó vỉa loại 2, bên trong dãy phân cách trồng cây cỏ lá gừng.

- Dãy phân cách loại 2: Diện tích 30m<sup>2</sup>, rộng 3m, thành dãy phân cách là bó vỉa loại 2, bên trong dãy phân cách trồng cây cỏ lá gừng.

### **d3. Hệ thống thoát nước:**

- **Mở rộng, nâng cấp đường ĐT.841:** Gồm hệ thống thoát nước dọc và hệ thống thoát nước ngang đường

+ **Thoát nước dọc:** Bao gồm 2 nhánh thu gom nước mặt bằng cống bê tông ly tâm (Φ400, Φ600, Φ800) nằm trên tuyến, thoát về kênh Thường Phước – Ba Nguyễn.

Ghi chú:

Cống đặt trên vỉa hè: cống vỉa hè

Cống đặt dưới lòng đường: cống H30

Tên công việc	Loại cống	Chiều dài (m)	Chủng loại
Nhánh 1	Cống Φ800	454,6	Vỉa hè, H30
Nhánh 2	Cống Φ800	437,2	Vỉa hè, H30
Ghi chú: Chiều dài tính từ tim hố ga			

+ **Thoát nước ngang:** cống bê tông ly tâm Φ800 đầu nổi ngang đường.

Vị trí	Loại công	Chiều dài (m)	Chủng loại
T2_15 đến T1_19	Cống Ø800	33,4	H30
Ghi chú: Chiều dài công tính từ tim hố ga			

- **Xây dựng đường giao thông nội bộ C1 khu hành chính cửa khẩu:** gồm hệ thống thoát nước dọc và hệ thống thoát nước ngang đường

+ **Thoát nước dọc:** Đầu tư hệ thống thu gom nước mặt bằng công bê tông ly tâm từ Ø600~Ø800 nằm bên phải tuyến, gom về hệ thống thoát nước nhánh 2 của tuyến đường DT.841 thoát ra kênh Thường Phước – Ba Nguyễn.

Tên công việc	Loại công	Chiều dài (m)	Chủng loại
Nhánh 3	Cống Ø600	318,779	Via hè, H30
Nhánh 4	Cống Ø600	50,8	Via hè, H30
Nhánh 5	Cống Ø600	33,4	Via hè, H30
Nhánh 6	Cống Ø400, cống Ø800	40,2	Ø400 via hè Ø800 H30
Ghi chú: Chiều dài công tính từ tim hố ga			

+ **Thoát nước ngang:** Bên trái tuyến tại các vị trí đối diện các hố ga bên phải tuyến đặt hố ga thu gom nước mặt thoát về hệ thống thoát nước nhánh 3 bằng công bê tông ly tâm (Ø 400, Ø800) đầu nối ngang đường.

Vị trí	Loại công	Chiều dài (m)	Chủng loại
T2_15 đến T1_19	Cống Ø800	33,4	H30
T6_2 đến T2_1	Cống Ø800	18,8	H30
T7_1 đến T3_3	Cống Ø400	9,7	H30
T8_1 đến T3_4	Cống Ø400	9,7	H30
T9_1 đến T3_5	Cống Ø400	9,7	H30
T10_1 đến T3-6	Cống Ø400	9,925	H30
T11_1 đến T3_8	Cống Ø400	9,7	H30
T12_1 đến T3_9	Cống Ø400	9,7	H30
T13_1 đến T3_10	Cống Ø400	9,7	H30
T14_1 đến T3_11	Cống Ø400	9,7	H30
T15_1 đến T3_12	Cống Ø400	9,7	H30
T16_1 đến T3_13	Cống Ø400	9,7	H30
T17_1 đến T3_14	Cống Ø400	9,7	H30
Ghi chú: Chiều dài công tính từ tim hố ga			

#### d.4 Cây xanh:

- Đường 841: Trồng mới 82 cây muồng hoa đào, và 126m<sup>2</sup> cây cỏ lá gừng

- Đường C1: Trồng lại 75 cây xanh di dời từ đường ĐT.841 sang.

#### **d.5. Hạng mục: Hệ thống điện**

#### **d.6. Hạng mục: Cấp nước**

+ Vị trí đầu nối cấp nước.

+ Vị trí đầu nối gần dốc cầu Thường Phước, ngã ba đường 841 và đường vào chợ Thường Phước với đường ống cấp nước hiện hữu PVC D114 của Cty CP cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp.

*(Chi tiết xem bản vẽ thiết kế kèm theo)*

#### **\* Ghi chú:**

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Yêu cầu Nhà thầu có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này để Tổ chuyên gia có cơ sở đánh giá.

- Trường hợp Nhà thầu không có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá Giá dự thầu của Nhà thầu đã bao gồm thuế suất VAT 8%.

2. Thời hạn hoàn thành: 300 ngày

### **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

### **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay

nghe, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT

không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Theo file đính kèm)

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tên bản vẽ</b>	<b>Phiên bản/ngày phát hành</b>
1			
2			
...			